UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2150 /KH-SGDĐT

Bình Định, ngày 22 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia các cơ sở giáo dục năm 2024

Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) lập Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục (CSGD) mầm non, CSGD phổ thông năm học 2023-2024 như sau:

1. Mục đích

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác KĐCLGD các CSGD nhằm thực hiện các quy định của Luật Giáo dục.

- Làm căn cứ để các CSGD xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể và tổ chức thực hiện; làm cơ sở cho các cơ quan quản lý kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài (ĐGN) các CSGD.

- Nhằm xác định các CSGD đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục theo từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục;

- Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho các CSGD, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục;

- Làm cơ sở để công nhận mới và công nhận lại các CSGD đạt chuẩn quốc gia, nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, đảm bảo cho các CSGD không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục;

- Làm căn cứ để tham mưu với UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí phù hợp để thực hiện công tác KĐCLGD.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Nhiệm vụ

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác KĐCLGD trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

- Có những giải pháp cụ thể để các CSGD đáp ứng và nâng cao mức đạt được các tiêu chí trong KĐCLGD.

- Tập trung nguồn lực đầu tư, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu theo các quy định của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT.

- Quan tâm đầu tư cho các CSGD đã đạt chuẩn nhưng hiện tại đang bị xuống cấp, không đảm bảo điều kiện duy trì kết quả và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia công tác KĐCLGD cả về số lượng và chất lượng.

- Đẩy mạnh hoạt động đánh giá ngoài và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia.

b) Giải pháp

- Chỉ đạo các CSGD triển khai công tác đảm bảo và KĐCLGD theo kế hoạch, công khai kết quả kiểm định theo quy định;

- Chỉ đạo các CSGD tập trung nguồn lực để tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia công tác KĐCLGD bên trong nhà trường, đầu tư thích đáng cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục;

- Chỉ đạo các CSGD tham mưu với các cấp chính quyền địa phương tăng cường các nguồn lực để hoàn thiện, nâng cao cơ sở vật chất trường học đảm bảo các yêu cầu theo quy định;

- Tổ chức các đoàn ĐGN, tiến hành ĐGN một cách khách quan, đúng quy định để công nhận các CSGD đạt tiêu chuẩn KĐCLGD và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia;

- Tăng cường việc trao đổi và chia sẻ thông tin, phổ biến, nhân rộng những mô hình tốt, những cách làm hiệu quả của các CSGD;

- Tăng cường truyền thông về công tác KĐCLGD, tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về KĐCLGD; tổ chức hội nghị sơ kết và tổng kết về triển khai công tác KĐCLGD. Phổ biến các mô hình hoạt động có hiệu quả, các kinh nghiệm tốt trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Kinh phí thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2021/TT-BTC ngày 12/7/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung chi, mức chi cho hoạt động KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với CSGD mầm non, CSGD phổ thông và hoạt động KĐCLGD đối với CSGD thường xuyên.

4. Tổ chức thực hiện

a) Đối với các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở GDĐT

- Có trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch nghiêm túc, đúng tiến độ và hiệu quả;

- Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học, Phòng Giáo dục Trung học: chỉ đạo các CSGD thuộc cấp quản lý thực hiện tự đánh giá, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch, chỉ tiêu đề ra. Phối hợp với Phòng QLCLGD- GDTX trong việc kiểm tra các đơn vị đạt chuẩn quốc gia thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài;

- Tham gia các đoàn ĐGN các CSGD theo cấp học quản lý.

b) Đối với các Phòng GDĐT

- Tiếp tục tham mưu UBND cấp huyện lập kế hoạch khả thi; bố trí nguồn kinh phí phù hợp để xây dựng, đầu tư cho các trường trực thuộc trên địa bàn để đạt chuẩn KĐCLGD và đạt chuẩn quốc gia; hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các trường trực thuộc triển khai công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định;

- Giám sát, chỉ đạo các trường trực thuộc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng;

- Tổ chức sơ kết, tổng kết về công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, dự kiến danh sách các đơn vị đăng ký ĐGN trong năm học tiếp theo; báo cáo bằng văn bản kết quả và đề xuất những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện với UBND cấp huyện, Sở GDĐT để được hướng dẫn, chỉ đạo.

c) Đối với các CSGD

- Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; lập kế hoạch xây dựng và phát triển theo từng giai đoạn, phấn đấu trường đạt KĐCLGD, đạt chuẩn quốc gia. Tập trung tham mưu các cấp việc đầu tư, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu theo các quy định của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 14/2020/TT- BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT.

- Có giải pháp đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tự đánh giá, khẩn trương rà soát, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, thu thập và xử lý minh chứng, đăng ký và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho hoạt động ĐGN.

- Đối với các CSGD đã được ĐGN:

Căn cứ kết quả ĐGN, bổ sung, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng trong báo cáo tự đánh giá, các khuyến nghị của đoàn ĐGN và chỉ đạo của cơ quan quản lý.

Lập kế hoạch cải tiến chất lượng sau ĐGN và tổ chức thực hiện; công khai chất lượng giáo dục theo quy định. Hằng năm báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đối với cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và giám

sát.

Duy trì, phát huy kết quả KĐCLGD, kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia để không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng.

5. Nội dung, tiến độ thực hiện:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Hội đồng tự đánh giá (TĐG) các CSGD tiến hành TĐG, phân tích và thu thập minh chứng, hoàn thiện, cập nhật báo cáo TĐG; đăng ký đánh giá ngoài (ĐGN); công khai kết quả TĐG.	Các cơ sở giáo dục (Tất cả các đơn vị đăng ký ĐGN trong năm 2024 đều thực hiện)	Tháng 06 - 08/2023
2	Tổng hợp danh sách các trường đăng ký đánh giá ngoài (các đợt trong năm 2024). Lập kế hoạch triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với các CSGD năm 2024.	Sở GDĐT	Tháng 08/2023
3	Triển khai ĐGN (04 đợt)	- Các CSGD đăng ký ĐGN; - Đoàn ĐGN của Sở GDĐT.	- Đợt 1: tháng 02-03/2024 - Đợt 2: tháng 04-05/2024 - Đợt 3: tháng 09 - 10/2024. - Đợt 4: tháng 11 - 12/2024
4	Sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động KĐCLGD.	-Phòng GDĐT; - Sở GDĐT	Tháng 12/2024
5	Phòng GDĐT kiểm tra thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng tại các trường MN, TH, THCS đã đạt chuẩn KĐCLGD.	- Các CSGD MN, TH, THCS; Phòng GDĐT.	Tháng 8 - 12/2024
6	Sở GDĐT kiểm tra việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các CSGD sau đánh giá ngoài .	- Các CSGD được ĐGN; - Sở GDĐT.	Tháng 6-12/2024

7. Danh sách các CSGD đăng ký ĐGN năm 2024

- Căn cứ quy định về việc công nhận và cấp bằng công nhận trường đạt chuẩn

quốc gia và giá trị bằng công nhận đạt chẩn quốc gia là 05 năm tại các Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT;

- Căn cứ vào Danh sách các CSGD đăng ký mới và các cơ sở đến thời hạn công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia (5 năm);

- Căn cứ vào số lượng các CSGD đăng ký đánh giá ngoài trong năm 2024 của các phòng GDĐT.

Tổng số CSGD đánh giá ngoài năm 2024: 119 trường. Cụ thể như sau:

Đợt 1: Tháng 02 – 03/2024 (32 trường: 07 trường MN; 14 trường TH; 09 trường THCS; 02 trường THPT)

TT	Tên trường	Huyện	Thời điểm công nhận đạt chuẩn QG lần trước	Ghi chú
	Mầm non			
1	MG Mỹ Châu	Phù Mỹ		Công nhận mới
2	MG Mỹ Thắng	Phù Mỹ		Công nhận mới
3	MG Mỹ Đức	Phù Mỹ		Công nhận mới
4	MN Hoài Sơn	Hoài Nhơn		Công nhận mới
5	MN An Hòa	An Lão		Công nhận mới
6	MN Vĩnh Quang	Vĩnh Thạnh	12/2018	
7	MN Thị trấn Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh		Công nhận mới
	Tiểu học			
1	TH số 1 Phước Hưng	Tuy Phước	06/2016	
2	TH số 2 Thị trấn Tuy Phước	Tuy Phước	06/2016	
3	TH số 1 Mỹ Chánh	Phù Mỹ	12/2018	
5	TH Mỹ Cát	Phù Mỹ	12/2018	
6	TH Mỹ Trinh	Phù Mỹ	12/2018	
7	TH Cát Chánh	Phù Cát		Công nhận mới
8	TH số 1 Cát Tân	Phù Cát	12/2018	
9	TH số 2 Cát Khánh	Phù Cát	12/2018	
10	TH Hoài Sơn	Hoài Nhơn		Công nhận mới
11	TH số 1 Hoài Đức	Hoài Nhơn		Công nhận mới
12	TH số 1 Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	12/2018	
13	TH số 1 Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	12/2018	Công nhận mới
14	TH Phước Mỹ	Quy Nhơn		Công nhận mới

TT	Tên trường	Huyện	Thời điểm công nhận đạt chuẩn QG lần trước	Ghi chú
	THCS			
1	THCS Ân Đức	Hoài Ân	01/2018	
2	THCS Bán trú Canh Thuận	Vân Canh		Công nhận mới
3	THCS Phước Quang	Tuy Phước	12/2018	
4	THCS Nhơn Khánh	An Nhơn		Công nhận mới
5	THCS Mỹ Thắng	Phù Mỹ	12/2018	
6	THCS Mỹ Trinh	Phù Mỹ	12/2018	
7	THCS Vĩnh Quang	Vĩnh Thạnh	12/2018	
8	THCS Cát Hưng	Phù Cát	12/2018	
9	THCS Cát Hiệp	Phù Cát	12/2018	
	THPT			
1	THPT Lý Tự Trọng	Hoài Nhơn	12/2017	
2	THPT số 2 Tuy Phước	Tuy Phước	12/2017	

Đợt 2: Tháng 04 – 05/2024 (32 trường: 07 trường MN; 15 trường TH; 08 trường THCS; 02 trường THPT)

TT	Tên trường	Huyện	Thời điểm công nhận đạt chuẩn QG lần trước	Ghi chú
	Mầm non			
1	MG xã Nhơn Hậu	An Nhơn		Công nhận mới
2	MN Hoài Phú	Hoài Nhơn	12/2016	
3	MN Phước Sơn	Tuy Phước	03/2017	
4	MN Phước Hiệp	Tuy Phước	12/2018	
5	MN thị trấn Diêu Trì	Tuy Phước		Công nhận mới
6	MN Bình Tân	Tây Sơn		Công nhận mới
7	MN Bình Thành	Tây Sơn		Công nhận mới
	Tiểu học			
1	TH số 1 thị trấn Phù Mỹ	Phù Mỹ	12/2018	
2	TH số 2 thị trấn Phù Mỹ	Phù Mỹ	12/2018	
3	TH số 2 Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	12/2018	
4	TH Bình Tường	Tây Sơn		Công nhận mới
5	TH số 1 Phước Hoà	Tuy Phước	02/2018	

TT	Tên trường	Huyện	Thời điểm công nhận đạt chuẩn QG lần trước	Ghi chú
6	TH số 2 Phước Hòa	Tuy Phước		Công nhận mới
7	TH Cát Lâm	Phù Cát		Công nhận mới
8	TH số 2 An Hòa	An Lão		Công nhận mới
9	TH An Quang	An Lão	02/2018	
10	TH Nhơn Mỹ	An Nhơn		Công nhận mới
11	TH số 2 Nhơn Hoà	An Nhơn		Công nhận mới
12	TH Tây Bình	Tây Sơn	02/2018	
13	TH số 1 Hoài Thanh	Hoài Nhơn	02/2018	
14	TH số 1 Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	12/2018	
15	TH Ân Đức	Hoài Ân		Công nhận mới
	THCS			
1	THCS Nhơn Phú	Quy Nhơn	01/2018	
2	THCS Lê Lợi	Quy Nhơn	01/2018	
3	THCS Nhơn Lộc	An Nhơn	12/2018	
4	THCS Nhơn Mỹ	An Nhơn	12/2018	
5	THCS Tây Phú	Tây Sơn	01/2018	
6	THCS Tam Quan	Hoài Nhơn	12/2018	
7	THCS Ân Tín	Hoài Ân	12/2018	
8	THCS số 1 Phước Sơn	Tuy Phước	12/2016	
	THPT			
1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Quy Nhơn	01/2018	
2	THPT An Lương	Phù Mỹ	12/2018	

Đợt 3: Tháng 09 – 10/2024 (19 trường: 04 trường MN; 10 trường TH; 04 trường THCS; 01 trường THPT)

TT	Tên trường	Huyện	Thời điểm công nhận đạt chuẩn QG lần trước	Ghi chú
	Mầm non			
1	MN Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	03/2017	
2	MN Ân Hảo Tây	Hoài Ân		Công nhận mới
3	MN Phước Hòa	Tuy Phước	02/2018	

TT	Tên trường	Huyện	Thời điểm công nhận đạt chuẩn QG lần trước	Ghi chú
4	MN Phước Thuận	Tuy Phước		Công nhận mới
	Tiểu học			
1	TH Trần Quốc Toản	Quy Nhơn		Công nhận mới
2	TH số 2 phường Bình Định	An Nhơn	02/2018	
3	TH Bình Tân	Tây Sơn	02/2017	
4	TH số 2 Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	12/2018	
5	TH số 2 Hoài Thanh	Hoài Nhơn	02/2018	
6	TH Ân Hảo Tây	Hoài Ân	12/2018	
7	TH Ân Nghĩa	Hoài Ân		Công nhận mới
8	TH số 2 Phước Quang	Tuy Phước	12/2018	
9	TH số 1 Phước Thuận	Tuy Phước		Công nhận mới
10	TH số 2 Mỹ Thọ	Phù Mỹ	12/2018	
	THCS			
1	THCS Bình Thành	Tây Sơn	01/2018	
2	THCS Tây Giang	Tây Sơn	02/2018	
3	THCS Cát Trinh	Phù Cát	12/2018	
4	THCS Ân Hữu	Hoài Ân	01/2016	
	THPT			
1	THPT Nguyễn Đình Chiểu	An Nhơn		Công nhận mới

Đợt 4: Tháng 11 – 12/2024 (36 trường: 09 trường MN; 19 trường TH; 07 trường THCS; 01 trường THPT)

TT	Tên trường	Huyện	Thời điểm công nhận đạt chuẩn QG lần trước	Ghi chú
	Mầm non			
1	MG Ngô Mây	Quy Nhơn		Công nhận mới
2	MG Cát Trinh	Phù Cát		Công nhận mới
3	MG Cát Lâm	Phù Cát		Công nhận mới
4	MG Cát Tường	Phù Cát		Công nhận mới
5	MG Cát Nhơn	Phù Cát		Công nhận mới

TT	Tên trường	Huyện	Thời điểm công nhận đạt chuẩn QG lần trước	Ghi chú
6	MN Ân Mỹ	Hoài Ân		Công nhận mới
7	MG Canh Hòa	Vân Canh		Công nhận mới
8	MG An Dũng	An Lão		Công nhận mới
9	MN Vĩnh Hiệp	Vĩnh Thạnh		Công nhận mới
	Tiểu học			
1	TH Nhơn Hội	Quy Nhơn		Công nhận mới
2	TH Ngô Mây	Quy Nhơn		Công nhận mới
3	TH Nhơn Phúc	An Nhơn		Công nhận mới
4	TH số 1 Nhơn Hoà	An Nhơn		Công nhận mới
5	TH Bình Hòa	Tây Sơn		Công nhận mới
6	TH Tây Thuận	Tây Sơn	02/2018	
7	TH số 1 Bình Nghi	Tây Sơn	02/2018	
8	TH số 2 Tây Giang	Tây Sơn	02/2018	
9	TH Số 2 Cát Hanh	Phù Cát	02/2018	
10	TH Số 2 Cát Tân	Phù Cát	02/2018	
11	TH Cát Hưng	Phù Cát	02/2018	
12	TH Cát Hải	Phù Cát		Công nhận mới
13	TH số 2 Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	02/2018	
14	TH số 2 Hoài Đức	Hoài Nhơn		Công nhận mới
15	TH Hoài Xuân	Hoài Nhơn	12/2018	
16	TH Ân Hảo Đông	Hoài Ân	06/2016	
17	TH số 2 thị trấn Diêu Trì	Tuy Phước	02/2018	
18	TH số 2 Phước Thuận	Tuy Phước	02/2015	
19	TH thị trấn An Lão	An Lão		Công nhận mới
	THCS			
1	THCS Phước Mỹ	Quy Nhơn		Công nhận mới
2	THCS Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	12/2018	
3	THCS Đào Duy Từ	Hoài Nhơn	01/2018	
4	THCS Hoài Đức	Hoài Nhơn	12/2018	
5	THCS Ân Mỹ	Hoài Ân		Công nhận mới
6	THCS thị trấn Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	12/2018	

TT	Tên trường	Huyện	Thời điểm công nhận đạt chuẩn QG lần trước	Ghi chú
7	PTDTBT Đinh Ruối	An Lão		Công nhận mới
	THPT			
1	THPT số 3 Tuy Phước	Tuy Phước	12/2018	

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh về Sở GDĐT (qua Phòng QLCLGD- GDTX) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở GDĐT(báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở GDĐT;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở;
- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, TP;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCLGD-GDTX.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Đình Hùng